

Bản án số: 58/2023/HS-ST  
Ngày: 06-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Hồng Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đình Cường  
2. Ông Nguyễn Văn Bảy

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Đào Trọng N**, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1998, tại huyện TN, tỉnh Đồng Tháp; thường trú ấp CD, xã TCS, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp, hiện cư trú tại ấp HT, xã HL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Hoàng H1, sinh năm 1974 và bà Hồ Thị Cẩm V, sinh năm 1969 (đã ly hôn); anh, chị em ruột 03 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003; chưa có vợ, con. Tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân bị cáo không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

2. **Huỳnh Hữu T**, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2004, tại huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp TB1, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha Huỳnh Hoàng H2, sinh năm 1974, mẹ Huỳnh Thị Tổ N1, sinh năm 1979; anh, chị em ruột 03 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009; chưa có vợ, con. Tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân bị cáo không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Nguyễn Quang H3, sinh năm 2002(có mặt).

Trú tại: ấp HL1, xã XH, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Hồ Ngọc M1, sinh năm 2002 (có mặt).

Trú tại: ấp PC, xã BP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 15 giờ ngày 14 tháng 02 năm 2023, trong khi làm việc tại Công ty may Huy Hoàng thuộc ấp PLT, xã BP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo N nhìn thấy bị hại anh H3 và chị L2 đùa giỡn với nhau. Lúc này bị cáo N suy nghĩ và nghi ngờ anh H3 là người xen vào chuyện tình cảm của bị cáo N với L2, làm cho L2 không còn thân thiết và muốn chia tay với N. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo N sử dụng điện thoại gọi cho bị cáo T qua ứng dụng Messenger. Nội dung cuộc trò chuyện là “N kêu T xuống trước cổng Công ty may “Huy Hoàng” để đánh gây thương tích cho H3”, bị cáo T hỏi bị cáo N “lý do sao đánh”, bị cáo N trả lời “chuyện cá nhân mâu thuẫn của anh với H3”, bị cáo T trả lời “Dạ, dạ”, sau đó bị cáo N miêu tả đặc điểm anh H3 là “16 giờ 30 phút tan ca ra về, H3 điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150 màu đen, ra Tỉnh lộ 903 rẽ về cổng chào M”, do bị cáo T có thời gian làm tại Công ty may Huy Hoàng nên khi nghe bị cáo N nói đặc điểm của anh H3 thì bị cáo T nhận diện được.

Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo N gọi điện thoại cho bị cáo T qua ứng dụng Messenger hỏi bị cáo T có đến được không, sắp tan ca rồi (có nghĩa là T có xuống đánh H3 được không, sắp tới giờ tan ca làm), bị cáo T trả lời chưa có xe rồi cúp máy. Lúc này bị cáo T đang ngồi uống nước cùng với anh Hồ Ngọc M1 và người có tên là L3 (không rõ họ tên, địa chỉ) tại quán cà phê gần Ngã tư Bến xe Long Hồ thuộc Khóm 1, thị trấn LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long nên bị cáo T hỏi mượn xe mô tô hiệu Exciter 150 màu trắng xanh (không rõ biển kiểm soát) của L3, bị cáo T nói với L3 “mượn xe đi công việc một chút”, L3 đồng ý và đưa chìa khoá xe cho bị cáo T. Lúc này bị cáo T rủ anh M1 đi công việc và không nói rõ là đi đâu. Trước khi lên xe bị cáo T thấy con dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, trên cán dao có dòng chữ KIWI, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 11cm, để trên bàn cà phê bên cạnh nên lấy cất giấu ở thắt lưng.

Bị cáo T điều khiển xe mô tô chở M1 từ Quán cà phê đi theo Quốc lộ 53 về hướng Trà Vinh đến ngã ba M thì rẽ trái vào đường Tỉnh lộ 903 chạy về hướng Công ty may Huy Hoàng. Đến khoảng 16 giờ 35 phút cùng ngày bị cáo T điều khiển xe đến Tiệm hớt tóc, cách Công ty may Huy Hoàng khoảng 20m, bị cáo T thấy anh H3 nên quay xe mô tô đuổi theo, dùng xe mô tô của mình chặn đầu xe của anh H3. Bất ngờ xe anh H3 đâm vào xe của bị cáo T, bị cáo T dùng hai chân đỡ xe lại nên xe không bị ngã. Tiếp đó, bị cáo T dùng tay phải đánh vào người H3 01 cái, bị cáo T bước xuống xe mô tô, anh M1 còn ngồi trên xe. Bị cáo T dùng tay phải lấy con dao Thái Lan đang cất giấu ở thắt lưng đâm trúng 01 cái vào vai phải, 01 cái vào vai trái của H3, anh H3 bỏ xe mô tô chạy bộ đến Quán nước phía đối diện. Sau khi gây thương tích cho anh H3, bị cáo T điều khiển xe chở anh M1 về Quán cà phê ở thị trấn Long Hồ trả xe mô tô cho L3 và bỏ trốn. Còn anh H3 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long.

Đến ngày 16 tháng 02 năm 2023 bị cáo T mang hung khí là con dao Thái Lan

đâm gây thương tích cho anh H3 đến Công an huyện Mang Thít đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 94/KLTTCT-TTPY, ngày 27/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long đối với bị hại Nguyễn Quang H3 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vai - lưng phải # 5 cm do vật sắc gây nên được điều trị, hiện tại sẹo kích thước 1x0,2 cm, không di chứng cổ tật. Tỷ lệ: 01%.

- Vết thương vai - lưng trái # 2 cm do vật sắc gây nên được điều trị, hiện tại sẹo kích thước 2,5x0,3 cm, không di chứng cổ tật. Tỷ lệ: 01%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Quang H3 tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm).

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với bị cáo T và N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 (một) con dao Thái Lan có cán làm bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, trên cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao làm bằng kim loại 11cm, là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội hiện đang tạm giữ chờ xử lý.

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6, màu trắng của bị cáo Huỳnh Hữu T có liên quan trực tiếp đến vụ án hiện đang tạm giữ chờ xử lý.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83, màu hồng của Đào Trọng N có liên quan trực tiếp đến vụ án nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Quang H3 yêu cầu bị cáo Huỳnh Hữu T và Đào Trọng N bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền ăn trong thời gian nằm viện, tiền mất khả năng thu nhập lao động của H3 và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện là 2.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là: 30.000.000 đồng. Tổng cộng: 32.000.000 đồng. Với yêu cầu trên các bị cáo chỉ thống nhất bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền ăn trong thời gian nằm viện, tiền mất khả năng thu nhập lao động của H3 và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện là 2.000.000 đồng và 8.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, số tiền còn lại không thống nhất bồi thường. Bị cáo T và N đã nộp khắc phục được 2.000.000 đồng tiền chi phí điều trị, tiền ăn trong thời gian nằm viện, tiền mất khả năng thu nhập lao động của bị hại H3 và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện theo yêu cầu của bị hại anh H3.

Đối với Hồ Ngọc M1 là người đi cùng phương tiện xe mô tô với bị cáo T đến địa điểm gây thương tích, khi đi theo M1 hoàn toàn không biết, trong lúc xảy ra sự việc M1 vẫn còn ngồi phía sau xe, không tham gia gây thương tích, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố.

Đối với phương tiện xe mô tô Exciter màu trắng xanh (chưa rõ biển số) bị cáo T mượn của một người bạn tên L3, hiện chưa xác minh rõ họ tên, địa chỉ của L3, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSHMT, ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố bị cáo Đào Trọng N, Huỳnh Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra các bị cáo N, T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố hành vi của mình là hoàn toàn đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Trọng N, Huỳnh Hữu T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 17, 58; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo N từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 17, 58; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng các Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo bồi thường bị hại anh H3 tiền chi phí điều trị, tiền ăn trong thời gian nằm viện, tiền mất khả năng thu nhập lao động của H3 và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện là 2.000.000 đồng và 8.000.000 đồng tổn thất tinh thần. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao Thái Lan có cán làm bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, trên cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 11cm; tịch thu súng ngân sách điện thoại 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6, màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83, màu hồng; về án phí buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo Đào Trọng N, Huỳnh Hữu T tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Trọng N và Huỳnh Hữu T thừa nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/02/2023, bị cáo Đào Trọng N sử dụng điện thoại gọi cho bị cáo Huỳnh Hữu T, qua ứng dụng Messenger kêu bị cáo T xuống trước cổng Công ty may Huy Hoàng, thuộc ấp PLT, xã BP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để đánh bị

hại anh Nguyễn Quang H3. Đến khoảng 16 giờ 35 phút cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô chở Hồ Ngọc M1 đến đối diện Tiệm hớt tóc, cách Công ty may Huy Hoàng khoảng 20m. Khi thấy anh H3 nên quay xe mô tô đuổi theo, dùng xe mô tô đang điều khiển chặn đầu xe của anh H3. Bị cáo T dùng tay phải đánh vào người H3 01 cái, sau đó bị cáo T bước xuống xe mô tô rồi dùng tay phải lấy con dao Thái Lan đang cất giấu ở thắt lưng đâm 01 cái trúng vào vai phải và đâm 01 cái trúng vào vai trái của anh H3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh H3 là 02%.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội cố ý gây thương tích. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo N, bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại tòa, phù hợp với bản kết luận điều tra.

Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo N, bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Hồ Ngọc M1 là người đi cùng phương tiện xe mô tô với bị cáo T đến địa điểm gây thương tích, khi đi theo M1 hoàn toàn không biết, trong lúc xảy ra sự việc M1 vẫn còn ngồi phía sau xe, không tham gia gây thương tích, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố là có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình bảo vệ đó là quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người. Như chúng ta đều biết sức khỏe con người là vốn quý của xã hội, có sức khỏe con người mới có khả năng lao động sản xuất tạo ra của cải vật chất cho mình và góp phần làm giàu cho xã hội, các bị cáo đã không thấy được điều đó, mà trực tiếp là bị cáo T có hành vi dùng hung khí nguy hiểm con dao Thái Lan có cán làm bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, trên cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 11cm, đâm 01 cái trúng vào vai phải và 01 cái trúng vào vai trái của anh H3 gây thương tích là 02%. Hành vi của các bị cáo, không những gây thương tích cho người bị hại anh H3 mà còn làm mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Vì thế, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi thấy anh H3 đùa giỡn với chị L2 có một lần, bị cáo N và T đã bàn bạc đánh anh H3, giữa anh H3 với các bị cáo không có mâu thuẫn trước đó, khi gặp anh H3 bị cáo T đánh và đâm ngay. Hành vi phạm tội của bị cáo Đào Trọng N, Huỳnh Hữu T thực hiện có tính chất côn đồ, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện nộp khắc phục hậu quả thiệt hại. Trong vụ án này bị cáo Đào Trọng N giữ vai trò là người tổ chức, bị cáo Huỳnh Hữu

T giữ vai trò là người thực hiện, giữa bị cáo mặc dù có sự bàn bạc với nhau nhưng không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Bị cáo N nên hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Bị cáo T sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Mang Thít đầu thú, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Nguyễn Quang H3 yêu cầu bị cáo Huỳnh Hữu T và Đào Trọng N bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền ăn trong thời gian nằm viện, tiền mất khả năng thu nhập lao động của H3 và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện là 2.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là: 30.000.000 đồng. Tổng cộng: 32.000.000 đồng. Với yêu cầu trên các bị cáo chỉ thống nhất bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền ăn trong thời gian nằm viện, tiền mất khả năng thu nhập lao động của H3 và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện là 2.000.000 đồng và 8.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, số tiền còn lại không thống nhất bồi thường. Bị cáo T và N đã nộp khắc phục được 2.000.000 đồng tiền chi phí điều trị, tiền ăn trong thời gian nằm viện, tiền mất khả năng thu nhập lao động của bị hại H3 và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện theo yêu cầu của bị hại anh H3.

Tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự quy định: “... mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thoả thuận, nếu không thoả thuận được thì mức tối đa là cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Thương tích do các bị cáo gây ra cho anh H3 là 02%, bị hại anh H3 chỉ điều trị nằm tại bệnh viện 02 ngày, các bị cáo hiện không có việc làm thu nhập ổn định. Các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường tiền tổn thất tinh thần 8.000.000 đồng là phù hợp và có lợi cho anh H3, nên chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) con dao Thái Lan có cán làm bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, trên cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 11cm, là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6, màu trắng của bị cáo Huỳnh Hữu T có liên quan trực tiếp đến vụ án, nên tịch sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83, màu hồng của Đào Trọng N có liên quan trực tiếp đến vụ án, nên tịch sung ngân sách Nhà nước.

Đối với phương tiện xe mô tô Exciter màu trắng xanh (chưa rõ biển số) bị cáo T mượn của một người bạn tên L3, hiện chưa xác minh rõ họ tên, địa chỉ của L3, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ khi có kết quả sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo nộp án phí giá ngạch đối với số tiền bồi thường thiệt hại.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đào Trọng N, bị cáo Huỳnh Hữu T phạm tội: “Cố ý gây

thương tích”.

1.1 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các Điều 17, 38, 58; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Phạt bị cáo Đào Trọng N 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các Điều 17, 38, 58; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Phạt bị cáo Huỳnh Hữu T 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều, 584, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Đào Trọng N và Huỳnh Hữu T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Quang H3 số tiền là 10.000.000 đồng, được khấu trừ từ 2.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự theo lệnh thanh toán ngày 05/7/2023. Bị cáo Đào Trọng N, Huỳnh Hữu T có nghĩa vụ liên đới tiếp tục bồi thường cho bị hại là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao Thái Lan có cán làm bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, trên cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 11cm.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6, màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83, màu hồng.

Vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít với Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Trọng N nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Huỳnh Hữu T nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

5. Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) do bị cáo Huỳnh Hữu T đã nộp ngày 05 tháng 7 năm 2023 để đảm bảo việc thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân

sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**6.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Công an Huyện;
- Phòng hồ sơ CAT;
- UBND xã TL, MT, VL;
- UBND xã HL, xã TCS;
- Chi cục THADS Huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Bùi Hồng Phúc**